BẢN TIN SCIC

số T6 - 2026

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC | www.scic.vn

KÍCH HOẠT CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG CẢ NĂM



TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NỬA CUỐI NĂM 2026

MỤC LỤC



KINH TẾ THÁNG

03 **TOÀN CẢNH KINH TẾ** tháng 6 và 6 tháng năm 2026

CHUYÊN ĐỀ

05 **KÍCH HOẠT CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG** hướng tới mục tiêu tăng trưởng cả năm

09 **TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM** nửa cuối năm 2026

13 **TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2026:** Chọn các "đòn bẩy" có hệ số lan tỏa cao

KINH TẾ THÁNG

18 **SỰ CHUYỂN MÌNH KINH TẾ CỦA VƯƠNG QUỐC ANH:** bức tranh rõ nét hơn cho các nhà đầu tư toàn cầu

19 **AI SẼ PHÂN BIỆT NHỮNG NGƯỜI GIỎI NHẤT VỚI NHỮNG NGƯỜI CÒN LẠI NHƯ THẾ NÀO?**

CHUYÊN MỤC NGƯỜI ĐẠI DIỆN

20 **TRAPHACO DỰ KIẾN PHÁT HÀNH GẦN 41,5 TRIỆU CỔ PHIẾU** để tăng vốn điều lệ

21 **VINAMILK TIẾP TỤC ĐẠT XẾP HẠNG AAA+** về sức mạnh thương hiệu

22 **SABECO CHỐT QUYỀN TRẢ CỔ TỨC 30%,** hai cổ đông lớn dự thu hơn 3.440 tỷ đồng

TIN SCIC

23 **RDIF VÀ SCIC THÚC ĐẨY HỢP TÁC ĐẦU TƯ** giữa Nga và Việt Nam trong các lĩnh vực giao thông, logistics, năng lượng và hạ tầng số

25 **ĐOÀN CÔNG TÁC SCIC THÁP TÙNG LÃNH ĐẠO CẤP CAO** thăm và làm việc tại 03 nước ASEAN

26 **CHUỖI HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG** 20 năm hoạt động SCIC

VĂN BẢN CHÍNH SÁCH

30 **NGHỊ ĐỊNH SỐ 164/2026/NĐ-CP** ngày 15/5/2026



TOÀN CẢNH KINH TẾ THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2026

KHÁNH AN

Sáu tháng đầu năm 2026, kinh tế Việt Nam đạt kết quả bứt phá với GDP tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước. Trong bối cảnh thế giới biến động phức tạp và lạm phát gia tăng, tăng trưởng của Việt Nam vẫn được các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực.

Sự phục hồi diễn ra đồng đều ở cả ba khu vực: Công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, Dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ 8,09%, và Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%.

Bên cạnh đó, các chỉ số vĩ mô khác cũng khá tích cực: Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 12,9%; vốn FDI thực hiện đạt 13,03 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 549,69 tỷ USD, dù vậy nền kinh tế ghi nhận mức nhập siêu 16,65 tỷ USD. CPI bình quân tăng 4,38%, lạm phát được kiểm soát phù hợp. Thị trường lao động ổn định với tỷ lệ thất nghiệp 2,22%.

Để hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số cả năm, Việt Nam cần tiếp tục giữ vững ổn định vĩ mô và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong nửa cuối năm.

BIỂU ĐỒ 1: KIM NGẠCH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 6 THÁNG NĂM 2026



BIỂU ĐỒ 2: CƠ CẤU VÀ TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU NHÓM HÀNG XUẤT KHẨU 6 THÁNG NĂM 2026

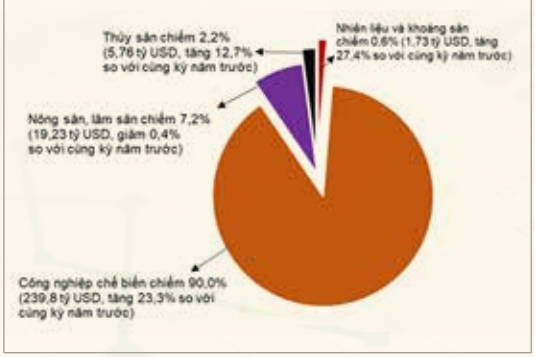

BIỂU ĐỒ 3: CƠ CẤU VÀ TRỊ GIÁ NHẬP KHẨU NHÓM HÀNG NHẬP KHẨU 6 THÁNG NĂM2026

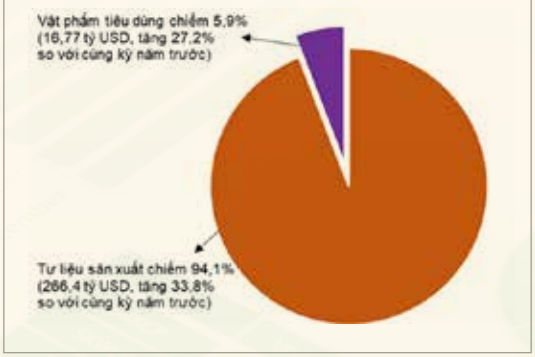

BIỂU ĐỒ 4: VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH VÀ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM 6 THÁNG NĂM 2026 (TỶ USD)



BIỂU ĐỒ 5: VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI THỰC HIỆN 6 THÁNG QUA CÁC NĂM 2022-2026 (TỶ USD)

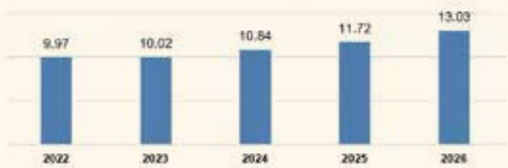

BIỂU ĐỒ 6: THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2026



BIỂU ĐỒ 7: CHỈ SỐ GIÁ CPI THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2026



BIỂU ĐỒ 8: TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM CPI THÁNG 6/2026 SO VỚI THÁNG TRƯỚC Ở MỘT SỐ NHÓM NGÀNH (%)

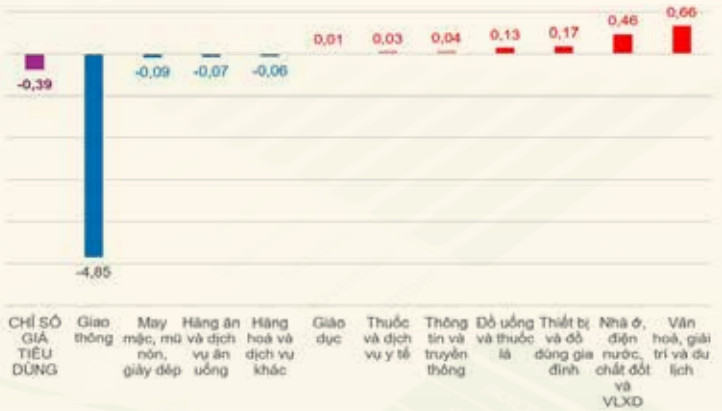



KÍCH HOẠT CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG CẢ NĂM

P/v Bà Nguyễn Thị Hương, Cục trưởng Cục Thống kê, Bộ Tài chính

SỐ LIỆU THỐNG KÊ KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 VỪA CÔNG BỐ CHO THẤY BỨC TRANH KINH TẾ ĐẦY KHỞI SẮC VỚI NHIỀU CHỈ SỐ VĨ MÔ TÍCH CỰC. THEO BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG, CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ (BỘ TÀI CHÍNH), ĐÂY LÀ NỀN TẢNG QUAN TRỌNG ĐỂ HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG CẢ NĂM 2026 KHI ÁP LỰC ĐIỀU HÀNH TRONG NỬA CUỐI NĂM GIA TĂNG.

THU HÀ

Thưa bà, số liệu GDP quý II và 6 tháng đầu năm 2026 vừa được công bố ghi nhận mức tăng trưởng rất tích cực. Xin bà phân tích rõ hơn về kết quả này, đặc biệt là những động lực chính nhìn từ cả hai phía cung và cầu của nền kinh tế?

Tiếp tục đà tăng trưởng vững chắc của quý I, kinh tế Việt Nam quý II/2026 đã ghi nhận kết quả bứt phá với tốc độ tăng GDP đạt 8,39%, cao hơn 0,25 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, GDP tăng 8,18%, vượt hơn nửa điểm phần trăm so với mức tăng 7,63% của 6 tháng năm 2025. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục bất ổn và nhiều rủi ro gia tăng, đây thực sự là một kết quả tăng trưởng rất ấn tượng, phản ánh nỗ lực điều hành quyết liệt của Chính phủ và tinh thần vượt khó của toàn nền kinh tế.

Khi bóc tách kết quả này **từ phía cung**, chúng ta thấy rõ sự đồng tốc của cả ba khu vực kinh tế:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (6 tháng tăng 3,87%) tiếp tục làm tốt vai trò "trụ đỡ" nhờ ứng dụng công nghệ cao, quản lý chặt chẽ mã số vùng trồng và kiểm soát tốt dịch bệnh.

Khu vực công nghiệp và xây dựng (6 tháng tăng 9,81%) khẳng định vị thế động lực chính. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo duy trì vai trò "đầu tàu" khi tăng tới 10,23% trong 6 tháng, đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung. Ngành khai khoáng tiếp tục giữ mạch tăng trưởng dương từ nửa cuối năm ngoái; trong khi ngành sản xuất, phân phối điện và năng lượng bứt phá ấn tượng ở mức 12,19% trong quý II, bảo đảm vững chắc nguồn điện cho sản xuất và sinh hoạt.

Khu vực dịch vụ (6 tháng tăng 8,09%) dù đối mặt với áp lực tăng giá đầu vào nhưng nhiều ngành cốt lõi vẫn tăng trưởng vượt trội như bán buôn, bán lẻ, vận tải kho bãi hay các hoạt động nghệ thuật, giải trí.

Xét **từ phía cầu**, ba trục động lực truyền thống bao gồm đầu tư, sản xuất - xuất khẩu và tiêu dùng đã tạo nên một guồng quay vận hành đồng bộ. Tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình tăng trưởng tốt nhờ sức mua dân cư cải thiện rõ nét. Đặc biệt, tích lũy tài sản



bùng nổ mạnh mẽ trong quý II (tăng 20,4%) phản ánh những chuyển biến tích cực trong thực hiện đầu tư công và sự phục hồi của khu vực sản xuất. Khối ngoại thương cũng đóng góp lớn với kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng tăng 27,1%, trong đó xuất khẩu tăng trưởng 21%.

Như bà vừa chia sẻ, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò "đầu tàu" dẫn dắt. Kết quả khảo sát xu hướng kinh doanh mới nhất cũng cho thấy cộng đồng doanh nghiệp ngành này đang bày tỏ sự lạc quan rất lớn về triển vọng sản xuất. Đâu là những lý do cốt lõi kiến tạo nên sự tự tin này, thưa bà?

Sự lạc quan của cộng đồng doanh nghiệp, với gần 80% doanh nghiệp đánh giá tình hình quý II tốt lên hoặc giữ ổn định, và hơn 83% kỳ vọng quý III khả quan hơn, không phải là một tâm lý chủ quan, mà được xây dựng trên ba điểm tựa thực tế.

Thứ nhất, đó là sự thẩm thấu của năng lực sản xuất mới và dòng vốn FDI. Thời gian qua, nền kinh tế đã hấp thụ rất tốt nguồn vốn đầu tư. Hàng loạt dự án lớn thuộc các lĩnh vực công nghiệp nặng, năng lượng, tổ hợp lắp ráp phương tiện vận tải và linh kiện điện tử đã hoàn thành giai đoạn vận hành thử nghiệm, chính thức bước vào giai đoạn sản xuất



thương mại quy mô lớn, trực tiếp mở rộng dư địa sản lượng cho các tháng cuối năm.

Thứ hai, sự phục hồi mạnh mẽ của các đơn hàng quốc tế, đặc biệt là nhóm hàng công nghệ. Hơn 80% doanh nghiệp ghi nhận lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng hoặc ổn định nhờ sự bùng nổ nhu cầu thiết bị điện tử, chip bán dẫn trên thế giới. Điều này thúc đẩy các nhà máy điện tử, máy tính trong nước liên tục tăng công suất để kịp cung ứng cho thị trường toàn cầu. Bên cạnh đó, các ngành gia công truyền thống như dệt may, da giày cũng đón nhận sự dịch chuyển đơn hàng rất tích cực.

Thứ ba, hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ từ dòng vốn đầu tư công. Việc Chính phủ và các địa phương quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm đã tạo ra bệ đỡ kích cầu trực tiếp. Nhờ đó, các ngành sản xuất vật liệu cơ bản như sắt, thép, xi măng, cấu kiện kim loại luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và đầu ra ổn định.

Tuy nhiên, khảo sát cũng chỉ ra một điểm đáng lưu ý: 94,6% doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm vẫn đang neo ở mức cao do rủi ro địa chính trị làm tăng giá cước vận tải biển. Để bảo vệ biên lợi nhuận, gần 47% doanh nghiệp đang kiến nghị các cơ quan quản lý cần tiếp tục có giải pháp bình ổn giá nguyên vật liệu, năng lượng và duy trì mặt bằng lãi suất cho vay hợp lý.

Cùng với công nghiệp, ngành xây dựng 6 tháng đầu năm cũng ghi nhận nhịp độ tăng trưởng khá (quý II tăng 10,28%). Nhưng ở chiều ngược lại, các nhà thầu xây dựng lại cho biết họ đang phải gánh chịu rất nhiều áp lực lớn. Bà nhìn nhận như thế nào về nghịch lý này?

Đây đúng là một thực tế đang diễn ra. Mức tăng trưởng cao của ngành xây dựng trong nửa đầu năm là một kết quả cực kỳ đáng ghi nhận, bởi các doanh nghiệp trong ngành đang phải gồng mình xoay xở trước rất nhiều rào cản.

Khảo sát thực tiễn cho thấy, áp lực lớn nhất của hơn 70% doanh nghiệp xây dựng chính là tình trạng giá nguyên vật liệu biến động khó lường và duy trì ở mức cao. Kế đến là khó khăn trong việc tìm kiếm hợp đồng mới khi phân khúc bất động sản dân dụng phục hồi còn tương đối chậm và phân hóa mạnh. Thêm vào đó, việc chậm thanh quyết toán, nợ đọng xây dựng cơ bản kéo dài đang tạo ra những điểm nghẽn nghiêm trọng về dòng tiền cho nhiều nhà thầu thi công.

Vượt lên trên những rào cản đó, điểm tựa lớn nhất giúp ngành xây dựng đứng vững và duy trì tăng trưởng chính là động lực từ khối đầu tư công. Vốn thực hiện từ ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm đã tăng tới 12,7% so với cùng kỳ. Việc đẩy nhanh tiến độ hàng loạt dự án hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia mang tính liên vùng đã tạo ra một khối lượng công việc dồi dào, trực tiếp bù đắp cho sự thiếu hụt đơn hàng từ mảng dân dụng. Lúc này, điều doanh nghiệp xây dựng mong mỏi nhất là các cơ quan quản lý có biện pháp bình ổn giá vật liệu san lấp và đẩy nhanh giải quyết dứt điểm nợ đọng để khơi thông nguồn vốn.

Nhìn vào nửa chặng đường còn lại của năm 2026, để đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô mà Quốc hội giao phó, áp lực tăng trưởng lên 6 tháng cuối năm sẽ như thế nào, thưa bà?

Phải khẳng định rằng, áp lực lên điều hành kinh tế trong 6 tháng cuối năm là vô cùng lớn. Trên cơ sở kết quả tăng trưởng của nửa đầu năm, Tổng cục Thống kê đã cập nhật kịch bản tăng trưởng theo Nghị quyết 01 để hướng tới mục tiêu tăng trưởng cả năm đạt 10%.

Cụ thể, với tốc độ tăng trưởng 7,94% trong quý I và 8,39% trong quý II thì tăng trưởng GDP trong quý III và quý IV lần lượt phải đạt mốc 11,16% và 12,09%. Điều này đồng nghĩa với việc để cán đích mục tiêu 10% cho cả năm 2026, tốc độ tăng trưởng bình quân của 6 tháng cuối năm phải đạt 11,7%. Đây là một thách thức không hề nhỏ khi nhìn vào hàng loạt áp lực đang hiện hữu.

Đầu tiên là áp lực từ sự suy giảm của động lực xuất khẩu so với nửa đầu năm do tổng cầu tại các thị trường chủ lực chưa phục hồi vững chắc, xu hướng bảo hộ thương mại và rào cản kỹ thuật ngày càng gia tăng.

Thứ hai, tốc độ nhập khẩu đang nhanh hơn xuất khẩu khá nhiều (nhập khẩu 6 tháng tăng 33,4%). Dù phần lớn là nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kỳ sau, linh kiện điện tử hay thiết bị để đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu, AI, nhưng tình trạng nhập siêu này có thể tạo áp lực nhất định lên tỷ giá, lạm phát nhập khẩu và đóng góp ròng của khu vực đối ngoại vào GDP.

Thứ ba, tiến độ giải ngân đầu tư công dù đã cải thiện nhưng một số nút thắt cố hữu về giải phóng mặt bằng, thủ tục điều chỉnh dự án và thiếu hụt vật liệu san lấp vẫn là những thách thức cần giải quyết dứt điểm trong giai đoạn tăng tốc này.

Ngoài ra, việc chi tiêu công của Nhà nước đang được kiểm soát rất chặt chẽ, thể hiện qua việc tiêu dùng cuối cùng của Nhà nước quý II giảm tới 10,42% nhằm cắt giảm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, cũng đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả dòng vốn công một cách tối đa.

Để vượt qua áp lực rất lớn đó và đạt được mục tiêu tăng trưởng 10% cho cả năm, đâu sẽ là những động lực chính và những giải pháp mang tính đột phá mà chúng ta cần kích hoạt, thưa bà?

Để giải bài toán tăng trưởng 11,7% cho nửa cuối năm, Việt Nam không chỉ dựa vào việc tối ưu hóa các động lực truyền thống, mà phải kích hoạt mạnh mẽ các động lực mới mang tính chiến lược dài hạn.

Về các động lực truyền thống: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và dòng vốn FDI vẫn là nền tảng cốt lõi nếu đơn hàng tiếp tục cải thiện. Khu vực dịch vụ, du lịch, thương mại điện tử cần tận dụng tối đa mùa cao điểm mua sắm cuối năm để kích cầu tiêu dùng nội địa. Đầu tư công tiếp tục đóng vai trò "đột phá" thúc đẩy tổng cầu; đặc biệt là việc đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng quy mô lớn như tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, các trục cao tốc liên vùng và 5 tuyến đường sắt đô thị (metro) chiến lược vừa được Hà Nội đồng loạt khởi công. Sự hồi phục của đầu tư tư nhân kết hợp với đầu tư công sẽ nâng cao rõ rệt năng lực sản xuất của nền kinh tế.

Về các động lực mới và đột phá: Chủ động khai thác lợi thế môi trường chính trị ổn định để thu hút các dòng vốn FDI chất lượng cao vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng lớn như chip bán dẫn, AI, trung tâm dữ liệu và sản xuất thông minh; Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và tự động hóa vào sản xuất, quản trị nhằm tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng suất lao động các nhân tố tổng hợp (TFP); Biến cam kết phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) thành lợi thế cạnh tranh, mở rộng không gian thu hút các nguồn tín dụng xanh, các dự án năng lượng tái tạo, công nghệ sạch và kinh tế tuần hoàn; và Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, xây dựng và thị trường vốn nhằm củng cố niềm tin và khơi thông nguồn lực đầu tư tư nhân.

Dù các động lực mới như khoa học - công nghệ, kinh tế tuần hoàn cần có thời gian để chuyển hóa thành lực kéo chính, nhưng sự thâm nhập của chúng vào các ngành công nghiệp và dịch vụ hiện tại sẽ là yếu tố quyết định nâng cao hiệu quả nền kinh tế, tạo nền tảng vững chắc để chúng ta hiện thực hóa kịch bản tăng trưởng cao trong giai đoạn cuối năm.

Trân trọng cảm ơn!

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NỬA CUỐI NĂM 2026

NỬA CUỐI NĂM 2026 ĐƯỢC XEM LÀ GIAI ĐOẠN BẢN LỀ ĐỂ KINH TẾ VIỆT NAM HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP CHẠM MỐC 10%. NHẰM GIẢI TỎA CÁC ĐIỂM NGHẼN VỀ THANH KHOẢN VÀ LẠM PHÁT, MỘT KHUNG CHÍNH SÁCH ĐỒNG BỘ ĐANG ĐƯỢC CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI QUYẾT LIỆT, KẾT HỢP KHÉO LÉO GIỮA NỚI LỎNG TIỀN TỆ, KÍCH CẦU TÀI KHÓA VÀ ĐỊNH HƯỚNG DÒNG VỐN. LÀN SÓNG ĐẦU TƯ HẠ TẦNG MẠNH MẼ, SỨC HÚT TỪ DÒNG VỐN FDI CÔNG NGHỆ CAO, CÙNG CỨ HÍCH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VỐN (FTSE) ĐƯỢC KỲ VỌNG SẼ LÀ NHỮNG "ĐÒN BẨY" CHIẾN LƯỢC, KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC VÀ MỞ RA CHU KỲ BỨT PHÁ MỚI CHO NỀN KINH TẾ.

THU HÀ



VnDirect: Tăng trưởng vững vàng, hạ tầng dẫn dắt

Bước vào nửa cuối năm 2026, nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng vững chắc. Kỳ vọng bứt tốc này có được nhờ những tiến triển tích cực từ bối cảnh quốc tế (đặc biệt là thỏa thuận đàm phán Mỹ - Iran giúp giá dầu hạ nhiệt) cùng chuỗi chính sách điều hành quyết liệt từ Chính phủ.

Xét trên ba trụ cột lớn, khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục giữ vai trò động lực chính cho nền kinh tế với mức tăng trưởng dự báo đạt 10,5% so với cùng kỳ. Động lực chủ đạo đến từ làn sóng đầu tư hạ tầng mạnh mẽ. Năm 2026 là cột mốc khởi đầu của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 đầy tham vọng với tổng quy mô hơn 8,2 triệu tỷ đồng (gấp 2,7 lần giai đoạn trước). Nhằm đạt mục tiêu giải ngân trên 95% vốn đầu tư công cho năm 2026, Chính phủ đã ban hành Công văn 401/TTg để thắt chặt trách nhiệm giải trình và điều chuyển vốn linh hoạt. Các đại dự án quốc gia như 12 dự án cao tốc Bắc – Nam phía Đông, Sân bay Quốc tế Long Thành hay các tuyến Metro tại Hà Nội

và TP.HCM bước vào giai đoạn cao điểm "về đích" hoặc tăng tốc thi công. Bên cạnh đó, việc khơi thông hành lang pháp lý cho mô hình đổi đất lấy hạ tầng (BT) và thúc đẩy đối tác công – tư (PPP) theo Nghị quyết 16/2026/NQ-CP kỳ vọng tạo cú hích lớn, khơi thông các nguồn lực tư nhân tham gia vào hạ tầng.

Hoạt động thu hút dòng vốn nước ngoài (FDI) và sản xuất – xuất khẩu cũng ghi nhận những chuyển dịch mang tính chiến lược. Dù môi trường quốc tế còn bất định do các rào cản thuế quan từ Mỹ, Việt Nam vẫn hưởng lợi mạnh mẽ từ làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt ở các ngành công nghệ cao như sản xuất điện tử, bán dẫn và năng lượng xanh. Vốn FDI giải ngân năm 2026 dự báo tăng trưởng 10%. Nhờ năng lực sản xuất của khối FDI được củng cố, dự báo tăng trưởng xuất khẩu năm 2026 được nâng mạnh lên mức 18,0% (so với dự báo 11,0% cũ), giúp cán cân thương mại đảo chiều từ nhập siêu lớn trong nửa đầu năm sang mức xuất siêu nhẹ khoảng 3,2 tỷ USD cho cả năm.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối diện với một số áp lực vĩ mô hiện hữu. Lạm phát bình quân cả năm dự kiến duy trì ở mức cao khoảng 4,5% do giá năng lượng và chi phí sản xuất truyền dẫn có độ trễ. Điều này bào mòn sức mua thực tế, khiến tiêu dùng nội địa chịu áp lực ngắn hạn. Để bảo vệ sức mua của người dân, Chính phủ áp dụng đồng bộ chính sách tăng lương cơ sở thêm 8,12% từ ngày 1/7/2026, nâng ngưỡng chịu thuế của hộ cá thể, đẩy sớm lộ trình tăng mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân từ ngày 1/1/2026 và tiếp tục giảm 2% thuế VAT đến hết năm.

Về chính sách tiền tệ, áp lực lạm phát và thanh khoản hệ thống khiến dư địa nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước khá hạn chế trong ngắn hạn. Lãi suất huy động niêm yết 12 tháng dự kiến duy trì quanh mức 6,0%, nhưng được kỳ vọng sẽ hạ nhiệt thực chất hơn từ nửa cuối quý III/2026 khi áp lực lạm phát dần được kiểm soát. Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống dự kiến đạt 17%, mang tính phân hóa cao và tập trung ưu tiên dòng vốn cho sản xuất kinh doanh và các hạ tầng trọng điểm thay vì giải ngân đại trà.

Tựu chung lại, dù phải thận trọng theo dõi các biến số rủi ro từ sự trì hoãn hạ lãi suất của Fed hay rào cản thuế quan quốc tế, kinh tế Việt Nam nửa cuối năm 2026 vẫn mở ra bức tranh đầy lạc quan với cấu trúc vĩ mô vững vàng và nội lực hạ tầng mạnh mẽ.

NSI: Áp lực tỷ giá và kỳ vọng nâng hạng thị trường

Bước vào nửa cuối năm 2026, bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam đang đan xen giữa những động lực bứt phá mạnh mẽ và các nút thắt rủi ro mang tính cấu trúc. Trong bối cảnh toàn cầu còn nhiều biến số khó lường như rủi ro đình lạm tại châu Âu hay áp lực tài khóa của Mỹ, giới đầu tư và các nhà hoạch định chính sách cần thiết lập một chiến thuật linh hoạt, kết hợp hài hòa giữa tâm thế "phòng thủ" trước rủi ro hệ thống và sự nhạy bén "phản công" để chớp lấy cơ hội tăng trưởng.

Nhìn lại giai đoạn 5 tháng đầu năm, dù nền kinh tế ghi nhận sức bật tốt với chỉ số sản xuất công nghiệp tăng cao và vốn FDI giải ngân đạt kỷ lục, sự lệch pha trong cơ cấu tài chính đã bộc lộ khá rõ nét. Điểm nghẽn lớn nhất nằm ở tình trạng căng thẳng thanh khoản khi tăng trưởng tín dụng đạt 5,71%, vượt xa mức tăng trưởng huy động vốn chỉ vỏn vẹn 2,98%. Việc thặng dư ngân sách khổng lồ gần 500.000 tỷ đồng nằm ngoài lưu thông ngân hàng đã buộc Ngân hàng Nhà nước phải liên tục bơm ròng qua kênh OMO và neo mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ở mức cao để bảo vệ tỷ giá.

Bên cạnh đó, lạm phát đang tiến sát trần mục tiêu với chỉ số CPI bình quân đạt 4,31%, bào mòn sức mua khiến tăng trưởng bán lẻ thực tế chỉ đạt 6,1% dù con số danh nghĩa lên tới 11,2%. Đáng lo ngại hơn, nền kinh tế đang có dấu hiệu tăng trưởng dựa vào lượng vốn bơm vào thay vì cải thiện năng suất, thể hiện qua hệ số ICOR gia tăng, tiềm ẩn nguy cơ nợ xấu nếu dòng tiền không được phân bổ hiệu quả.

Tuy nhiên, thị trường không bao giờ thiếu vắng cơ hội cho những nguồn lực biết cách "phản công" đúng lúc. Động lực bứt tốc đầu tiên trong nửa cuối năm chính là mệnh lệnh giải ngân đầu tư công. Nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm chạm mức 10%, nền kinh tế dự kiến cần giải ngân khối lượng vốn khổng lồ lên tới 852.000 tỷ đồng. Nguồn tiền này khi luân chuyển qua các nhà thầu và chảy ngược về hệ thống ngân hàng sẽ kích hoạt hiệu ứng số nhân, phục hồi vòng quay tiền tệ và trực tiếp giải tỏa cơn khát thanh khoản.

Cùng với đó, lĩnh vực ngoại thương và thu hút vốn ngoại đang mở ra một chu kỳ mới đầy hứa hẹn. Khoản nhập siêu 13,8 tỷ USD trong nửa đầu năm thực chất là bước tích lũy nguyên vật liệu và máy móc, tạo tiền đề cho một chu kỳ bứt phá xuất khẩu mạnh mẽ vào cuối năm. Khi dòng ngoại tệ từ xuất khẩu kết hợp cùng nguồn vốn FDI giải ngân dồi dào chảy về, áp lực tỷ giá sẽ được xoa dịu đáng kể. Không thể không nhắc đến "cú hích" từ Nghị quyết 10-NQ/TW với định hướng chuyển từ thu hút FDI đại trà sang dòng vốn thế hệ mới, tập trung sâu vào công nghệ cao, bán dẫn và phát triển xanh.

Động lực cuối cùng nhưng mang tính lịch sử chính là sự dịch chuyển cấu trúc của thị trường vốn. Sự bùng nổ của các thương vụ IPO, sự phục hồi của trái phiếu doanh nghiệp, và đặc biệt là kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam được FTSE nâng hạng lên "thị trường mới nổi thứ cấp" vào tháng 9/2026 sẽ trở thành chất xúc tác mạnh mẽ thu hút dòng vốn ngoại.

Dựa trên các nền tảng này, kịch bản cơ sở dự phóng kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng GDP 8,0% - 8,5% trong năm 2026, lạm phát được kiểm soát quanh mức 4,5% và tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 15%.

Mirae Asset: Khơi thông chính sách, hướng tới mục tiêu tăng trưởng 10%

Để hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP đầy tham vọng đạt 10% trong năm 2026, nền kinh tế Việt Nam đứng trước nhiệm vụ phải bứt tốc với mức tăng trưởng khoảng 11,9% trong nửa cuối năm. Nhằm hiện thực hóa mục tiêu này, Chính phủ đã và đang triển khai một khung chính sách đồng bộ, kết hợp chặt chẽ giữa nới lỏng tiền tệ, kích cầu tài khóa, định hướng dòng vốn và chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài thế hệ mới. Sự phối hợp nhịp nhàng này không chỉ giải quyết các điểm nghẽn ngắn hạn mà còn tạo ra động lực lan tỏa sâu rộng đến từng nhóm ngành trên thị trường.

Về chính sách tiền tệ và tín dụng, Ngân hàng Nhà nước đã có những bước đi quyết liệt nhằm giảm chi phí vốn và khơi thông thanh khoản. Điển hình là Thông tư 25, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07, mang tính bước ngoặt khi loại trừ tiền gửi của Kho bạc Nhà nước khỏi tỷ lệ LDR và nâng trần tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn (SFL) lên mức 40%. Động thái này được kỳ vọng sẽ giải phóng khoảng 1 triệu tỷ đồng dư địa tín dụng dài hạn, qua đó kéo giảm chi phí vốn và tạo điều kiện thuận lợi để hạ lãi suất cho vay.

Cùng với đó, dòng vốn được định hướng chảy mạnh vào lĩnh vực sản xuất và hạ tầng thiết yếu. Thông qua Công văn 4551/NHNN-CSTT, giới hạn tăng trưởng tín dụng đối với bất động sản khu công nghiệp và nhà ở xã hội đã được gỡ bỏ. Đặc biệt hơn, Văn bản 5386/NHNN-TD đã mở ra cơ chế cấp tín dụng đặc thù lên tới 752 nghìn tỷ đồng cho 18 siêu dự án hạ tầng chiến lược, đồng thời loại trừ khoản này khỏi hạn mức tín dụng chung của năm.

Cùng với sự nới lỏng tiền tệ, chính sách tài khóa cũng đóng vai trò trợ lực mạnh mẽ thông qua Nghị định 245, cho phép gia hạn 125.000 tỷ đồng tiền thuế và tiền thuê đất. Kết hợp với đợt tăng lương cơ sở từ tháng 7, gói kích cầu này hướng tới việc cải thiện sức mua nội địa và thúc đẩy đà phục hồi của tổng cầu. Ở tầm nhìn chiến lược dài hạn hơn, Nghị quyết 10-NQ/TW đánh dấu sự chuyển mình trong thu hút FDI, ưu tiên các dự án công nghệ cao như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học. Chính phủ kỳ vọng thu hút 200-300 tỷ USD vốn đăng ký giai đoạn 2026-2030, phấn đấu tỷ lệ nội địa hóa đạt

45-50% và đưa 10.000 doanh nghiệp Việt Nam tiến sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đồng hành cùng làn sóng FDI là những bước tiến lịch sử của thị trường vốn, với việc FTSE Russell dự kiến nâng Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp vào tháng 09/2026, kích hoạt dòng vốn thụ động khoảng 742 triệu USD đổ vào thị trường. Bên cạnh đó, hệ thống bù trừ trung tâm (CCP) vận hành vào đầu năm 2027 sẽ mở đường để Việt Nam tiến tới danh sách theo dõi nâng hạng của MSCI.

PSI: Mục tiêu tăng trưởng đầy thách thức

Kinh tế Việt Nam tiếp tục được dự báo là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong năm 2026, với mức tăng trưởng nửa đầu năm ước đạt hơn 8% so với cùng kỳ. Trong nửa cuối năm, đà tăng trưởng được kỳ vọng sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi các động lực truyền thống như tiêu dùng nội địa, đầu tư công, dòng vốn FDI và sự phục hồi của khu vực sản xuất. Tuy nhiên, mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10% trong năm nay đang trở nên đầy thách thức trước những tác động tiêu cực từ xung đột địa chính trị, rào cản thương mại và áp lực lạm phát bủa vây.

Lạm phát đang nổi lên như một rủi ro chính đối với nền kinh tế. Trong 5 tháng đầu năm, CPI bình quân đã tăng 4,31%, tiến sát ngưỡng mục tiêu kiểm soát của cả năm, trong khi lạm phát cơ bản cũng tăng 4,04%. Các nhóm hàng ghi nhận mức tăng giá mạnh nhất bao gồm nhà ở & vật liệu xây dựng (tăng 6,64%), hàng ăn & dịch vụ ăn uống (tăng 6,57%) và giao thông (tăng 5,22%). Sự leo thang này bắt nguồn từ căng thẳng tại Trung Đông đẩy giá dầu Brent vượt mốc 100 USD/thùng, kéo theo chi phí vận tải, logistics và nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Sức mua thực tế của người dân đã bị bào mòn rõ rệt bởi lạm phát chi phí đẩy; minh chứng là tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 5 tháng đầu năm tuy tăng 11,2% về danh nghĩa nhưng mức tăng thực tế (loại trừ yếu tố giá) chỉ đạt 6,1%. Người tiêu dùng đang có xu hướng thắt chặt hầu bao, ưu tiên các mặt hàng thiết yếu và cắt giảm chi tiêu tùy chọn.

Bức tranh sản xuất và thương mại cũng cho thấy sự phân hóa sâu sắc. Dù chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 5 tháng đầu năm tăng 9,08% và chỉ số PMI duy trì đà mở rộng đạt 52,8 điểm vào tháng 5, triển vọng giữa các ngành không đồng đều. Các lĩnh vực điện tử, bán dẫn và dầu khí ghi nhận tín hiệu khả quan, ngược lại, dệt may, da giày và đồ gỗ vẫn chật vật trước nhu cầu tiêu dùng toàn cầu yếu và rào cản thương mại gia tăng. Sự đứt gãy chuỗi cung ứng và chi phí logistics tăng cao đã đẩy Việt Nam vào tình trạng nhập siêu 6 tháng liên tiếp, với mức thâm hụt cán cân thương mại lũy kế 5 tháng đạt 13,8 tỷ USD.

Giữa những khó khăn đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và chính sách tài khóa nổi lên như những điểm sáng cứu cánh. Vốn FDI thực hiện 5 tháng đầu năm đạt mức kỷ lục 9,75 tỷ USD (tăng 9,6% so với cùng kỳ), đóng vai trò then chốt trong việc bù đắp thâm hụt thương mại và giảm áp lực mất giá cho VNĐ. Đồng thời, bức tranh thu ngân sách tích cực (hoàn thành 53% dự toán) trái ngược với tiến độ giải ngân đầu tư công còn chậm (chỉ đạt 20,3% kế hoạch) cho thấy Chính phủ vẫn còn dư địa tài khóa rất lớn. Việc đẩy mạnh đầu tư hạ tầng trong những tháng cuối năm sẽ là chìa khóa để tạo hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Cuối cùng, áp lực thanh khoản và xu hướng tăng lãi suất đang đặt ra bài toán khó cho hệ thống tài chính. Sự chênh lệch lớn giữa tăng trưởng tín dụng (3,19% trong quý I) và huy động vốn (chỉ 0,6%) đã khiến hệ thống ngân hàng rơi vào tình trạng "khát" vốn ngắn hạn. Lãi suất huy động kỳ hạn 6-12 tháng liên tục tăng, có thời điểm đạt mức cao nhất 7,1%, trong khi lãi suất liên ngân hàng qua đêm biến động mạnh, buộc Ngân hàng Nhà nước phải liên tục duy trì khối lượng bơm tiền qua kênh OMO ở mức cao (khoảng 320.000 tỷ đồng) để ổn định hệ thống. Áp lực này, cộng hưởng với lạm phát, có khả năng sẽ khiến dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ trong nửa cuối năm 2026 bị thu hẹp đáng kể.

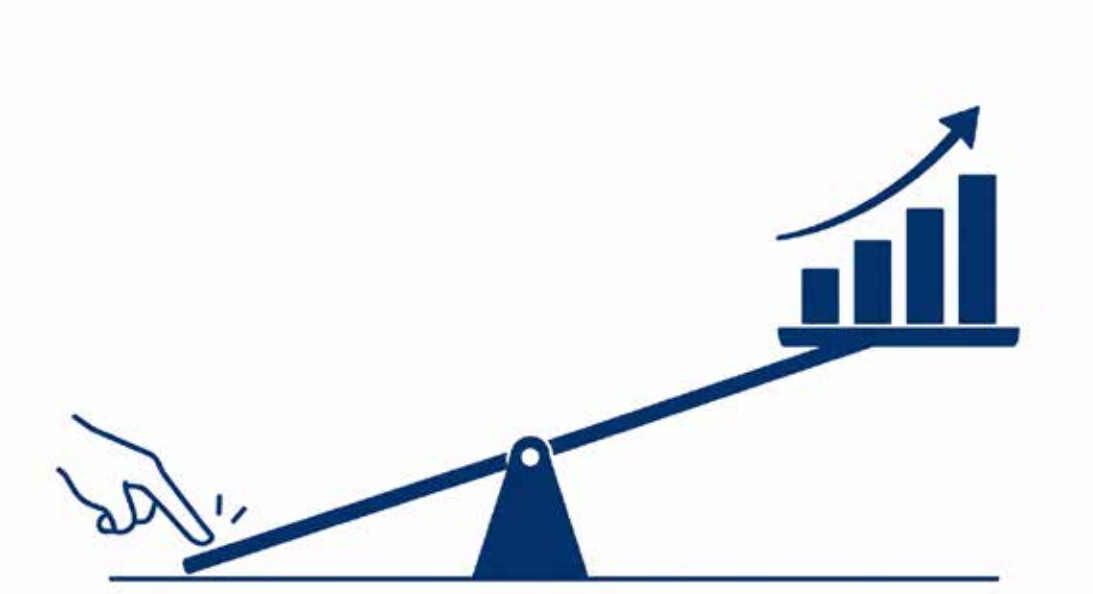

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2026: CHỌN CÁC "ĐÒN BẨY" CÓ HỆ SỐ LAN TỎA CAO

ĐỂ TẠO ĐÓNG GÓP LỚN CHO TĂNG TRƯỞNG CUỐI NĂM, TRỌNG TÂM KHÔNG NÊN BAN HÀNH THÊM NHIỀU CHÍNH SÁCH MỚI, MÀ LÀ CHỌN ĐÚNG CÁC "ĐÒN BẨY CÓ HỆ SỐ LAN TỎA CAO" ĐỂ TẠO SỨC BẬT CHO NỀN KINH TẾ.

PGS.TS PHÙNG THẾ ĐÔNG (*)

Số liệu thống kê 6 tháng đầu năm cho thấy, GDP tăng 8,18%, trong đó quý II tăng 8,39%; IIP tăng 10,8%, riêng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,4%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,9%; khách quốc tế đạt 12,3 triệu lượt, tăng 14,9%. Đầu tư toàn xã hội tăng 12,9%; FDI đăng ký đạt 34,65 tỷ USD, tăng 61,0%, FDI thực hiện đạt 13,03 tỷ USD, mức cao nhất của 6 tháng đầu năm trong 5 năm gần đây.

Kết quả này là điểm tựa quan trọng cho tăng trưởng những tháng cuối năm. Tuy nhiên, đà tăng trưởng tích cực này đi kèm các sức ép và rủi ro hiện hữu.

Các điểm nghẽn tăng trưởng và rủi ro vĩ mô

Bức tranh kinh tế 6 tháng đầu năm 2026 nhìn chung tích cực, nhưng phía sau tốc độ tăng trưởng cao còn một số điểm nghẽn cần lưu ý.

GDP 6 tháng đầu năm tăng 8,18% là kết quả nổi bật, nhưng tùy theo trọng số GDP giữa hai nửa năm, tăng trưởng 6 tháng cuối năm cần đạt khoảng 11,5-12,0% mới có thể đưa tăng trưởng cả năm tiệm cận hoặc đạt mức hai con số. Điều này đặt ra sức ép lớn lên cả ba động lực đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu.

Nhập siêu quay trở lại và có quy mô đáng chú ý. Sáu tháng đầu năm 2026, cán cân thương mại

hàng hóa nhập siêu 16,65 tỷ USD, trong khi cùng kỳ năm trước xuất siêu. Nhập khẩu tăng mạnh có mặt tích cực là phản ánh nhu cầu nguyên liệu, máy móc, linh kiện cho sản xuất đang mở rộng. Tuy nhiên, mức tăng nhập khẩu cao hơn nhiều so với xuất khẩu cũng cho thấy nền kinh tế còn phụ thuộc lớn vào đầu vào bên ngoài. Đây là rủi ro lớn đối với cán cân thương mại, tỷ giá và năng lực tự chủ của khu vực sản xuất trong nước.

Khu vực doanh nghiệp vẫn chưa thật sự khỏe. Bình quân mỗi tháng có khoảng 25,2 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong 6 tháng tăng mạnh so với cùng kỳ. Điều này cho thấy sự phục hồi chưa đồng đều, doanh nghiệp có năng lực, có đơn hàng, có vốn và liên kết chuỗi tốt đang phục hồi nhanh; trong khi nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn chịu sức ép từ chi phí vốn, chi phí đầu vào, thị trường tiêu thụ và năng lực cạnh tranh hạn chế.

Lạm phát chưa vượt tầm kiểm soát nhưng áp lực đã rõ hơn. CPI bình quân 6 tháng tăng 4,38%, lạm phát cơ bản tăng 4,12%. Đáng chú ý, chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất tăng 5,40%, cho thấy áp lực chi phí có thể tiếp tục truyền dẫn vào giá tiêu dùng trong các tháng cuối năm.

Giải ngân đầu tư công vẫn là điểm nghẽn lớn. Trong khi đầu tư công được kỳ vọng là động lực chủ động nhất để hỗ trợ tăng trưởng, tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm mới đạt khoảng 30,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn yêu cầu và thấp hơn cùng kỳ năm trước. Vướng mắc về thủ tục, giải phóng mặt bằng, vật liệu, năng lực triển khai dự án và phối hợp giữa các cấp vẫn đang làm chậm dòng vốn vào nền kinh tế. Nếu không tạo được chuyển biến rõ trong quý III/2026, đầu tư công khó phát huy vai trò "vốn mồi" cho tăng trưởng nửa cuối năm.

Khu vực FDI tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong xuất khẩu, đặc biệt ở nhóm điện tử, máy tính, linh kiện, máy móc và thiết bị. Đây là lợi thế quan trọng, nhưng cũng phản ánh hạn chế kéo dài của khu vực doanh nghiệp trong nước trong tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Rủi ro bên ngoài vẫn rất khó lường. Kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, nên bất ổn địa chính trị, biến động giá năng lượng, chi phí vận tải, chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn và xu hướng bảo hộ thương mại đều có thể tác động nhanh đến xuất khẩu, đầu tư, tỷ giá, lạm phát và tâm lý thị trường. Trong bối cảnh đó, dư địa chính sách không còn rộng, việc nới lỏng quá mạnh có thể gây áp lực lên lạm phát và tỷ giá, trong khi thắt chặt quá sớm có thể làm giảm đà phục hồi của doanh nghiệp.

Thị trường tài chính - tiền tệ chịu sức ép điều hành hai chiều, vừa phải hỗ trợ tăng trưởng, vừa phải giữ ổn định vĩ mô. Tín dụng 6 tháng đầu năm tăng 7,41%, trong khi huy động vốn tăng 5,02%, cho thấy yêu cầu điều hành thanh khoản hệ thống trong nửa cuối năm sẽ khó khăn hơn khi nền kinh tế cần thêm vốn cho sản xuất, đầu tư và tiêu dùng. Mặt bằng lãi suất đã giảm nhưng lãi suất cho vay bình quân vẫn ở mức 8,0%-10,1%/năm, còn cao đối với nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp phục hồi chậm hoặc thiếu tài sản bảo đảm. Cùng với đó, nhập siêu quay trở lại, biến động đồng USD, chênh lệch lãi suất quốc tế, áp lực tỷ giá, giá vàng và dòng vốn tài chính cần được theo dõi sát. Thị trường chứng khoán có tín hiệu tích cực về huy động vốn và vốn hóa, song thanh khoản tháng Sáu giảm so với tháng trước; thị trường bảo hiểm, nhất là bảo hiểm nhân thọ, phục hồi chậm. Nếu các kênh vốn trung và dài hạn chưa phục hồi vững chắc, áp lực cung ứng vốn sẽ tiếp tục dồn lên hệ thống ngân hàng, làm gia tăng rủi ro mất cân đối kỳ hạn, rủi ro tín dụng và hạn chế dư địa chính sách tiền tệ.

Các kịch bản tăng trưởng

- Kịch bản cơ sở: GDP 6 tháng cuối năm tăng khoảng 8,3-9,0%, tăng trưởng cả năm đạt khoảng 8,2-8,6%. Đây là kịch bản có xác suất cao hơn nếu các động lực hiện nay tiếp tục được duy trì: sản xuất công nghiệp giữ nhịp tăng khá, dịch vụ và tiêu dùng nội địa tiếp tục phục hồi,

FDI giải ngân tích cực, du lịch duy trì đà tăng, tín dụng được điều hành hợp lý và giải ngân đầu tư công tăng tốc trong quý III/2026 và quý IV/2026. Trong kịch bản này, kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao so với khu vực, nhưng vẫn chưa chạm ngưỡng hai con số.

- Kịch bản tích cực: GDP 6 tháng cuối năm tăng khoảng 10,0-11,0%, tăng trưởng cả năm đạt khoảng 9,1-9,7%. Kịch bản này đòi hỏi sự cộng hưởng mạnh của nhiều động lực: đầu tư công được giải ngân quyết liệt, các dự án hạ tầng trọng điểm tạo hiệu ứng lan tỏa, sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng hai con số, xuất khẩu tiếp tục mở rộng, tiêu dùng nội địa tăng thực chất và lạm phát không vượt ngưỡng kiểm soát. Đây là kịch bản đưa nền kinh tế tiến rất gần mục tiêu tăng trưởng hai con số, nhưng cần điều hành chính sách với cường độ cao và phối hợp chặt chẽ hơn.

- Kịch bản bứt phá để đạt tăng trưởng hai con số: GDP 6 tháng cuối năm cần tăng khoảng 11,5-12,5%, qua đó đưa tăng trưởng cả năm lên khoảng 10,0% hoặc cao hơn. Đây là kịch bản tham vọng nhất, chỉ có thể đạt được nếu các điều kiện rất thuận lợi cùng xuất hiện: đầu tư công tăng tốc mạnh và đạt tỷ lệ giải ngân rất cao; công nghiệp chế biến, chế tạo duy trì tăng trưởng cao liên tục; xuất khẩu không bị gián đoạn bởi rủi ro thương mại và địa chính trị; tổng cầu trong nước tăng mạnh nhưng không gây áp lực lạm phát quá mức; thị trường tài chính - tiền tệ ổn định; khu vực doanh nghiệp hấp thụ tốt tín dụng và mở rộng sản xuất. Nói cách khác, tăng trưởng hai con số không chỉ cần "bơm thêm vốn", mà cần dòng vốn đi đúng vào sản xuất, hạ tầng, đổi mới công nghệ, tiêu dùng và các ngành có sức lan tỏa cao.

- Về điều kiện đạt được, triển vọng tăng trưởng 6 tháng cuối năm phụ thuộc chủ yếu vào khả năng bứt tốc của đầu tư công, duy trì nhịp tăng hai con số của công nghiệp chế biến, chế tạo, phục hồi thực chất của tiêu dùng - dịch vụ và khả năng giữ cân bằng chính sách tài chính - tiền tệ. Nếu giải ngân đầu tư công tiếp tục chậm, IIP giảm tốc, tiêu dùng thực tế không cải thiện hoặc tín dụng mở rộng nhưng chảy vào khu vực rủi ro, kịch bản tăng trưởng cao sẽ khó đạt được. Ngược lại, nếu vốn đầu tư công được đẩy nhanh vào hạ tầng giao thông, logistics, năng lượng và hạ tầng số; doanh nghiệp sản xuất có đủ đơn hàng, nguyên liệu, điện, lao động và vốn lưu động; các chương trình kích cầu tiêu dùng, du lịch, thương mại điện tử và kinh tế đêm được triển khai đồng bộ; đồng thời CPI, tỷ giá, thanh khoản và nợ xấu được kiểm soát, nền kinh tế có thể tiến tới vùng tăng trưởng 9,0-9,7%. Mục tiêu hai con số chỉ có thể đạt trong kịch bản bứt phá, khi các động lực này cùng tăng tốc và rủi ro bên ngoài được quản trị chủ động.

Nhìn chung, kịch bản hợp lý nhất hiện nay là tăng trưởng GDP cả năm 2026 đạt khoảng 8,2-8,6%. Nếu điều hành quyết liệt, đầu tư công bứt tốc, công nghiệp và dịch vụ giữ nhịp cao, tăng trưởng có thể tiến tới vùng 9,0-9,7%. Riêng mục tiêu tăng trưởng hai con số vẫn là kịch bản rất cao, có cơ sở để phấn đấu nhưng đòi hỏi 6 tháng cuối năm phải đạt mức tăng trưởng vượt trội, đồng thời không đánh đổi ổn định kinh tế vĩ mô để lấy tăng trưởng ngắn hạn.

Các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng

Để phấn đấu tăng trưởng hai con số, các giải pháp điều hành thông thường là cần thiết nhưng chưa đủ. Chính phủ có thể nghiên cứu triển khai một số "đòn bẩy tăng trưởng" có khả năng tạo tác động nhanh, quy mô lớn và đo lường được. Các đột phá này nên tập trung vào 6 hướng: (i) giải ngân vốn đầu tư công theo cơ chế đặc biệt; (ii) mở "luồng xanh tăng trưởng" cho sản xuất - xuất khẩu; (iii) kích cầu tiêu dùng có mục tiêu; (iv) bơm vốn lưu động đúng địa chỉ; (v) chuyển FDI thành năng lực nội sinh của doanh nghiệp trong nước; (vi) điều hành tăng trưởng theo dữ liệu thời gian thực. Cụ thể:

Thứ nhất, nghiên cứu triển khai chiến dịch 180 ngày giải ngân đầu tư công theo cơ chế đặc biệt. Nếu chỉ điều hành theo quy trình thông thường, rất khó tạo bứt phá để cán đích giải ngân phần kế hoạch vốn còn lại. Vì vậy, có thể thí điểm cơ chế "chiến dịch 180 ngày", trong đó từng dự án trọng điểm có mốc giải ngân theo tháng, người chịu trách nhiệm cụ thể và cơ chế xử lý ngay

vướng mắc về mặt bằng, vật liệu, thủ tục điều chỉnh dự án, định mức, đơn giá và thanh toán khối lượng hoàn thành. Với quy mô kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 ước khoảng trên 1 triệu tỷ đồng, chỉ cần đẩy nhanh thêm 10 điểm phần trăm giải ngân so với tiến độ hiện tại đã có thể đưa thêm khoảng trên 100 nghìn tỷ đồng vào nền kinh tế trong nửa cuối năm. Đây là nguồn lực có tác động lan tỏa trực tiếp đến xây dựng, vật liệu, vận tải, việc làm, thu nhập và tiêu dùng.

Thứ hai, thiết lập "luồng xanh tăng trưởng" cho các doanh nghiệp công nghiệp và xuất khẩu có đơn hàng lớn. Sáu tháng đầu năm, xuất khẩu hàng hóa đạt 266,52 tỷ USD, tăng 21,0%, trong khi công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp vẫn vướng thủ tục thông quan, hoàn thuế, chứng nhận xuất xứ, kiểm định, phòng cháy chữa cháy, môi trường, điện, logistics và vốn lưu động. Do đó, cần lựa chọn danh sách doanh nghiệp, ngành hàng và địa phương có khả năng tăng sản lượng nhanh trong 6 tháng cuối năm để áp dụng cơ chế hỗ trợ nhanh. Cách làm không phải là ưu đãi đại trà, mà là mở "đường băng" cho những doanh nghiệp có đơn hàng, có năng lực sản xuất và có khả năng đóng góp ngay vào GDP. Nếu trên nền xuất khẩu 6 tháng đầu năm, xuất khẩu nửa cuối năm tăng thêm 2% so với kịch bản cơ sở, quy mô kim ngạch tăng thêm có thể đạt khoảng 5-6 tỷ USD.

Thứ ba, kích cầu tiêu dùng có mục tiêu thông qua hoàn tiền, giảm giá và ưu đãi điện tử, thay vì hỗ trợ dàn trải. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm đạt 3.889,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9%, nhưng nếu loại trừ yếu tố giá chỉ tăng 7,3%, cho thấy sức mua thực tế vẫn cần được củng cố. Có thể thiết kế chương trình kích cầu ngắn hạn qua hóa đơn điện tử, ví điện tử, ngân hàng số hoặc ứng dụng định danh, tập trung vào hàng Việt Nam, du lịch nội địa, dịch vụ lưu trú - ăn uống, vận tải, văn hóa, giải trí và mua sắm cuối năm. Nếu tổng mức bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng tăng thêm 1% so với kịch bản cơ sở, quy mô doanh thu tăng thêm có thể đạt khoảng gần 40 nghìn tỷ đồng trên nền 6 tháng đầu năm.

Thứ tư, thí điểm gói vốn lưu động có bảo lãnh rủi ro cho doanh nghiệp có đơn hàng, thay vì nới tín dụng đại trà. Điểm nghẽn lớn hiện nay không chỉ là thiếu vốn, mà là vốn chưa đến đúng doanh nghiệp có khả năng tạo sản lượng. Tín dụng 6 tháng đầu năm tăng 7,41%, trong khi huy động vốn tăng 5,02%, cho thấy dư địa nới tín dụng đại trà không thật sự rộng. Vì vậy, có thể nghiên cứu cơ chế bảo lãnh tín dụng hoặc chia sẻ rủi ro cho khoản vay ngắn hạn dựa trên đơn hàng, hóa đơn điện tử, hợp đồng xuất khẩu, dòng tiền và dữ liệu thuế. Một gói vốn lưu động khoảng 100-150 nghìn tỷ đồng, nếu được giải ngân theo đơn hàng và hóa đơn, sẽ trực tiếp hơn nhiều so với hạ lãi suất đại trà. Đây là cách "bơm vốn vào sản lượng", không phải bơm vốn vào đầu cơ tài sản.



Thứ năm, chuyển nhanh một phần dòng vốn FDI thành đơn hàng cho doanh nghiệp trong nước. Sáu tháng đầu năm, vốn FDI đăng ký đạt 34,65 tỷ USD, tăng 61,0%; vốn FDI thực hiện đạt 13,03 tỷ USD, mức cao nhất 6 tháng đầu năm trong 5 năm gần đây. Tuy nhiên, tăng



trưởng dựa quá nhiều vào khu vực FDI sẽ không tạo được sức bật nội sinh nếu doanh nghiệp trong nước không tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng. Vì vậy, có thể triển khai chương trình "500 nhà cung ứng Việt Nam cho FDI", tập trung vào linh kiện điện tử, cơ khí chính xác, bao bì, nhựa kỹ thuật, logistics, dịch vụ công nghệ, thực phẩm chế biến và vật liệu phụ trợ. Trên nền khu vực FDI xuất khẩu hơn 213 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm, nếu chỉ dịch chuyển thêm 1% giá trị đầu vào sang nhà cung ứng trong nước thì quy mô đơn hàng cho doanh nghiệp Việt Nam đã có thể đạt khoảng 2 tỷ USD.

Tóm lại, để tạo đóng góp lớn cho tăng trưởng cuối năm, trọng tâm không nên ban hành thêm nhiều chính sách mới, mà là chọn đúng các "đòn bẩy có hệ số lan tỏa cao": đưa nhanh vốn đầu tư công vào nền kinh tế; mở luồng xanh cho sản xuất - xuất khẩu; kích cầu tiêu dùng bằng công cụ số; cấp vốn lưu động theo đơn hàng; kéo FDI vào chuỗi cung ứng nội địa; và điều hành tăng trưởng theo dữ liệu thời gian thực. Đây là các giải pháp có khả năng tạo tác động nhanh, rõ và đo được, đồng thời không làm suy giảm kỷ luật ổn định kinh tế vĩ mô.

(*) Chuyên gia Bộ Tài chính

SỰ CHUYỂN MÌNH KINH TẾ CỦA VƯƠNG QUỐC ANH: BỨC TRANH RÕ NÉT HƠN CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TOÀN CẦU

Nguồn: economistenterprise



Đối với các doanh nghiệp đang cân nhắc nơi để đầu tư, xây dựng hoặc mở rộng trụ sở, Vương quốc Anh mang đến một cơ hội vô cùng hấp dẫn. Qua ba bộ phim ngắn, chúng tôi khám phá những thực tế đang định hình nước Anh ngày nay — từ đổi mới sáng tạo, nhân tài đến sự dịch chuyển và chính sách thị thực — dựa trên các bằng chứng cụ thể. Kết quả mang lại một bức tranh về một quốc gia có mục tiêu rõ ràng, nền tảng kinh tế vững chắc và sức hút toàn cầu ngày càng tăng.

Lầm tưởng 1: Vương quốc Anh không phải là điểm nóng về đổi mới sáng tạo

Các CEO toàn cầu hiện xếp Vương quốc Anh là một trong những quốc gia hấp dẫn nhất để đầu tư. Chúng tôi khám phá cách chiến lược của chính phủ và vốn tư nhân đang tái định hình bức tranh đổi mới sáng tạo tại đây.

Lầm tưởng 2: Những người có tài sản kế xù (HNWIs) và các nhà đầu tư đang rời bỏ Vương quốc Anh

Các báo cáo về một "cuộc tháo chạy hàng loạt" của giới siêu giàu khỏi Vương quốc Anh đã làm tốn nhiều giấy mực trên khắp thế giới. Tuy nhiên, khi dữ liệu thực tế xuất hiện, bức tranh lại hoàn toàn khác. Chúng tôi phân tích những gì đang thực sự diễn ra.

Lầm tưởng 3: Vương quốc Anh gây khó khăn trong việc xin thị thực (visa)

Chính phủ Anh đã cải cách hệ thống thị thực, nhưng không theo cách mà bạn nghĩ. Chúng tôi khám phá cách việc tập trung mạnh mẽ hơn vào lực lượng nhân tài trình độ cao đang mở ra cơ hội tiếp cận nền kinh tế Anh như thế nào.

AI SẼ PHÂN BIỆT NHỮNG NGƯỜI GIỎI NHẤT VỚI NHỮNG NGƯỜI CÒN LẠI NHƯ THẾ NÀO?

Nguồn: economistenterprise

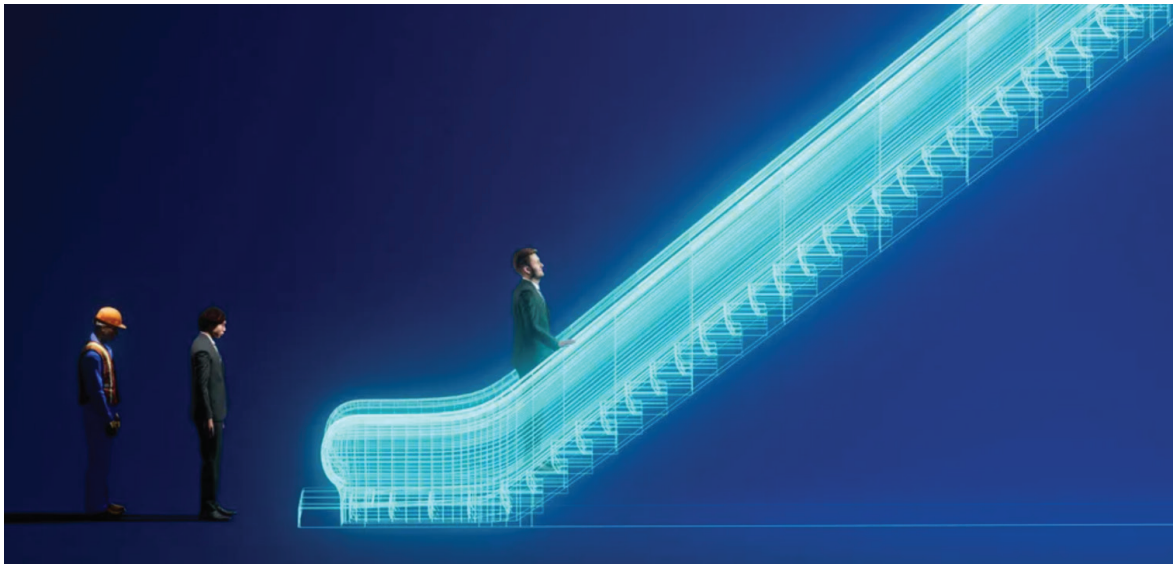

Các lãnh đạo ngành công nghệ cho rằng đây sẽ là công cụ thu hẹp sự chênh lệch xã hội. Tuy nhiên, có vẻ như nó lại đang có xu hướng làm gia tăng các rào cản xã hội.

Tại hội nghị thượng đỉnh ở Paris vào ngày 10-11/02, các lãnh đạo công nghệ đã tranh nhau đưa ra những tuyên bố ấn tượng nhất về trí tuệ nhân tạo. "AI sẽ là sự thay đổi sâu sắc nhất trong cuộc sống chúng ta," Sundar Pichai, giám đốc điều hành của Alphabet phát biểu. Dario Amodei, giám đốc điều hành của Anthropic, cho rằng AI sẽ tạo ra "thay đổi lớn nhất đối với thị trường lao động toàn cầu trong lịch sử loài người." Trong một bài đăng trên blog, Sam Altman của OpenAI viết: "Có thể trong một thập kỷ nữa, mọi người trên trái đất sẽ có khả năng làm được nhiều hơn những gì người có ảnh hưởng nhất có thể làm ngày nay."

Pulling up the ladder

Impact of generative AI on the gap between high- and low-performing workers

Study	Topic	Inequality
Peng et al. (2023)	Coding efficiency	↓
Brynjolfsson, Li and Raymond (2023)	Customer chat	↓
Noy and Zhang (2023)	Writing quality	↓
Dell'Acqua et al. (2023)	Product design	↓
Chen and Chan (2023)	Ad effectiveness	↓
Choi, Monahan and Schwarcz (2023)	Legal analysis	↓
Otis et al. (2023)	Profits and revenue	↑
Roldan-Mones (2024)	Debating points	↑
Toner-Rodgers (2024)	Material discovery	↑
Kim et al. (2024)	Investment decisions	↑

Source: *The Economist*

Biểu đồ 1

Tuy nhiên, những nghiên cứu gần đây lại đặt dấu hỏi về tầm nhìn này. Thay vào đó, chúng cho thấy một tương lai mà trong đó những người thành công sẽ càng vươn cao hơn—còn những người khác sẽ bị bỏ lại phía sau. Trong những công việc phức tạp như nghiên cứu và quản lý, các bằng chứng mới chỉ ra rằng những người thành đạt cao là những người có lợi thế nhất khi làm việc với AI (xem Biểu đồ 1). Việc đánh giá kết quả từ các mô hình đòi hỏi chuyên môn và khả năng phán đoán tốt. Thay vì thu hẹp sự chênh lệch, AI có thể sẽ làm gia tăng khoảng cách trong lực lượng lao động, giống như những cuộc cách mạng công nghệ trong quá khứ.

Dự đoán của Altman phản ánh một trường phái ý thức đã hình thành từ trước. Khi các mô hình LLM trở nên phổ biến vào đầu những năm 2020, các nhà kinh tế học và lãnh đạo doanh nghiệp hy vọng rằng chúng cùng với các công cụ AI khác sẽ tạo ra sân chơi bình đẳng, mang lại lợi ích nhiều nhất cho những người lao động có tay nghề thấp. Phần mềm có khả năng thực hiện các nhiệm vụ phức tạp như biến đổi protein hay viết thơ chắc hẳn sẽ tạo ra cơ hội cho tất cả mọi người. Jensen Huang, giám đốc điều hành của Nvidia, nhà thiết kế chip, hình dung một tương lai trong đó công nhân "sẽ là giám đốc điều hành của các đại lý AI."

Lập luận cho rằng AI sẽ là công cụ giảm thiểu sự chênh lệch trong lao động đã được các nghiên cứu chứng minh khi công nghệ này giúp nâng cao năng suất, đặc biệt đối với những người lao động ít kinh nghiệm. Một nghiên cứu năm 2023 của Erik Brynjolfsson từ Đại học Stanford và Danielle Li cùng Lindsey Raymond từ Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) cho thấy, các công cụ generative AI đã tăng năng suất lên tới 34% đối với nhân viên hỗ trợ khách hàng mới, giúp họ xử lý các câu hỏi nhanh chóng và hiệu quả hơn. Ngược lại, những nhân viên dày dặn kinh nghiệm nhận được lợi ích từ AI ít hơn, vì công nghệ này chủ yếu củng cố các năng lực đã có sẵn của họ. Điều này chứng tỏ rằng AI có thể giúp thu hẹp khoảng cách giữa các nhân viên tài năng và những người kém kinh nghiệm bằng cách chuyển giao các năng lực tốt nhất từ nhóm này sang nhóm kia.

Một xu hướng tương tự cũng được quan sát thấy trong những công việc yêu cầu chuyên môn cao. Nghiên cứu của Shakked Noy và Whitney Zhang từ MIT chỉ ra rằng những người viết kém có sự cải thiện rõ rệt về chất lượng công việc khi sử dụng ChatGPT của OpenAI để soạn thảo các tài liệu như thông cáo báo chí và báo cáo. Nhiều người đã thấy chất lượng công việc được nâng cao chỉ bằng cách sử dụng sản phẩm nguyên bản từ AI, điều này làm nổi bật khả năng của công nghệ trong việc cải thiện hiệu suất cơ bản. Tương tự, Jonathan Choi từ Đại học Southern California và các đồng tác giả đã phát hiện rằng một công cụ AI đa năng có thể cải thiện chất lượng công việc pháp lý, như soạn thảo hợp đồng, đặc biệt là cho những sinh viên luật ít tài năng nhất.

Vì vậy, mặc dù ban đầu có sự lạc quan, nhưng nhân viên dịch vụ khách hàng và các công nhân tay nghề thấp khác có thể đối mặt với một tương lai giống như nhân viên thu ngân. Những công việc lặp đi lặp lại của họ dễ bị tự động hoá. Amit Zavery của ServiceNow, một công ty phần mềm doanh nghiệp, ước tính rằng hơn 85% các trường hợp chăm sóc khách hàng cho một số khách hàng không còn yêu cầu sự can thiệp của con người. Khi AI phát triển, con số này có thể sẽ tăng lên, để lại ít nhân viên hơn, chỉ xử lý các trường hợp phức tạp nhất. Mặc dù AI có thể ban đầu tăng năng suất, tác động lâu dài của nó sẽ là trở thành sản phẩm kỹ năng và tự động hoá các nhiệm vụ.

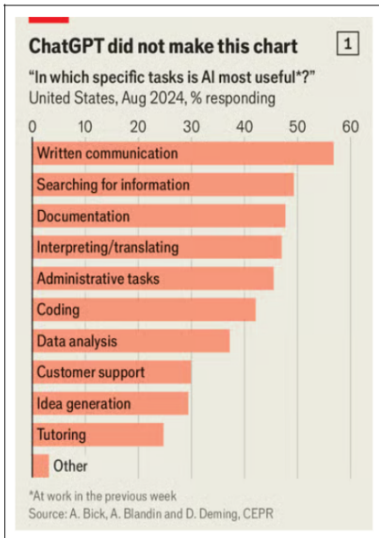

Biểu đồ 2

Vấn đề là hiệu ứng này bị che lấp bởi một yếu tố khác. Một công việc có thể được xem như một tập hợp các nhiệm vụ, và công nghệ có thể biến những nhiệm vụ này thành hàng hoá hoặc hỗ trợ quá trình thực hiện. Đối với nhân viên kiểm soát không lưu, công nghệ đóng vai trò bổ sung: nó xử lý dữ liệu chuyến bay trong khi con người vẫn đưa ra quyết định, giúp duy trì mức lương cao. Ngược lại, các hệ thống tự thanh toán lại làm đơn giản hoá công việc của nhân viên thu ngân, tự động hóa những nhiệm vụ như tính toán tiền trả lại. Điều này làm giảm yêu cầu về kỹ năng, dẫn đến sự đình trệ trong mức lương.



Khác với tự động hoá trước đây, thay thế những công việc thường xuyên như làm việc trên dây chuyền sản xuất và kế toán, AI có thể mở rộng phạm vi đến các công việc không rập khuôn và có sáng tạo. Nó có thể học một cách ngấm ngầm, nhận diện các khuôn mẫu và đưa ra dự đoán mà không cần chỉ dẫn chi tiết; có thể, theo thời gian, nó sẽ có khả năng viết các kịch bản giải trí và thiết kế các sản phẩm hữu ích. Hiện tại, có vẻ như trong các ngành công nghiệp trả lương cao, nhân viên cấp dưới là những người dễ bị tự động hoá nhất. Tại A&O Shearman, một công ty luật, các công cụ AI hiện đang xử lý phần lớn công việc thường xuyên trước đây do các cộng sự hoặc trợ lý pháp lý thực hiện. Phần mềm của công ty có thể phân tích hợp đồng, so sánh

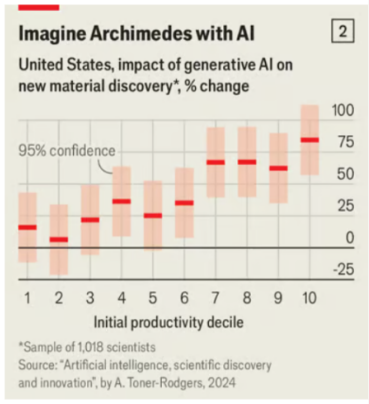

Biểu đồ 3

Kết quả tương tự cũng đã xuất hiện ở các lĩnh vực khác. Nicholas Otis từ Đại học California, Berkeley, và các đồng tác giả phát hiện rằng các nhà khởi nghiệp mạnh hơn ở Kenya đã tăng lợi nhuận hơn 15% nhờ vào trợ lý AI, trong khi những người gặp khó khăn chứng kiến lợi nhuận giảm sút. Sự khác biệt nằm ở cách họ áp dụng các khuyến nghị từ AI. Những người có năng suất thấp làm theo các lời khuyên chung chung như "nên quảng cáo nhiều hơn"; trong khi đó, những người có năng suất cao sử dụng AI để tìm ra các giải pháp rõ ràng, chẳng hạn như việc tìm kiếm các nguồn điện mới trong trường hợp mất điện (xem biểu đồ 3).

chúng với các giao dịch trước đó và đề xuất các sửa đổi trong vòng chưa đầy 30 giây. Các nhân viên xuất sắc nhất là những người sử dụng công nghệ này để đưa ra các quyết định chiến lược, theo David Wakeling, trưởng bộ phận AI của công ty.

Sự thay đổi trong các nghiên cứu kinh tế gần đây ủng hộ quan sát của ông. Mặc dù các nghiên cứu ban đầu cho thấy những người có hiệu suất thấp có thể hưởng lợi chỉ bằng cách sao chép đầu ra từ AI, các nghiên cứu mới hơn nhìn vào những công việc phức tạp hơn, như nghiên cứu khoa học, điều hành doanh nghiệp và đầu tư tài chính. Trong những bối cảnh này, những người có hiệu suất cao hưởng lợi nhiều hơn rất nhiều so với các đồng nghiệp có hiệu suất thấp. Trong một số trường hợp, những người lao động ít năng suất không thấy sự cải thiện, hoặc thậm chí còn thụt lùi.

Thiết kế thông minh

Aidan Toner-Rodgers từ MIT đã chỉ ra rằng việc sử dụng công cụ AI hỗ trợ trong nghiên cứu vật liệu gần như đã tăng gấp đôi năng suất của các nhà nghiên cứu hàng đầu, trong khi không có sự thay đổi rõ rệt đối với một phần ba còn lại. Phần mềm cho phép các nhà nghiên cứu chỉ định các đặc tính mong muốn và sau đó tạo ra các vật liệu ứng cử được dự đoán có những đặc tính này. Những nhà khoa học xuất sắc, với kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực, có khả năng nhận diện các gợi ý tiềm năng và loại bỏ những gợi ý kém. Ngược lại, các nhà nghiên cứu kém hiệu quả gặp khó khăn trong việc lọc ra các kết quả hữu ích từ những cái không liên quan (xem biểu đồ 2).

Khi ra quyết định tài chính, Alex Kim từ Đại học Chicago và các đồng tác giả đã thực hiện một thí nghiệm, trong đó các người tham gia sử dụng AI để phân tích biên bản các cuộc gọi báo cáo thu nhập trước khi phân bổ 1.000 USD vào một danh mục đầu tư mô phỏng. Các nhà đầu tư chuyên môn đạt được lợi nhuận cao hơn gần 10% với AI; trong khi những nhà đầu tư ít kinh nghiệm hơn chỉ đạt lợi nhuận 2%. Các nhà đầu tư dày dặn kinh nghiệm tận dụng tốt hơn các thông tin từ các cuộc gọi, chẳng hạn như chi tiêu cho R&D, mua lại cổ phiếu và lợi nhuận hoạt động trước khấu hao và khấu trừ.

Khi AI định hình lại công việc, các nhiệm vụ mới đang xuất hiện. Rajeev Rajan từ Atlassian, một công ty phần mềm văn phòng, cho biết các công cụ AI giúp giải phóng một vài giờ mỗi tuần cho các kỹ sư, cho phép họ tập trung vào công việc sáng tạo. Các luật sư cấp dưới dành ít thời gian cho các công việc vặt và nhiều thời gian hơn với khách hàng. "Những người thực sự thông minh cảm thấy chán nản với việc phân tích các bản thông cáo thu nhập định kỳ là những người được hưởng lợi nhiều nhất," một giám đốc của một công ty đầu tư lớn nói. "Kỹ năng sẽ được đền đáp nhiều nhất trong ngắn hạn chính là sự sáng tạo trong việc tìm ra những cách sáng tạo để sử dụng AI." Công việc nặng nhọc của những ngành này đang được tự động hoá, giúp nhân viên cấp dưới có thể đảm nhận các công việc nâng cao sớm hơn trong sự nghiệp của họ.

TRAPHACO DỰ KIẾN PHÁT HÀNH GẦN 41,5 TRIỆU CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (MÃ CK: TRA) VỪA CÔNG BỐ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ VIỆC TRIỂN KHAI PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN.

Theo đó, Traphaco dự kiến phát hành gần 41,5 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông với tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1, điều đó có nghĩa cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận được 01 quyền và cứ 1 quyền sẽ nhận được 1 cổ phiếu phát hành thêm.

Với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá hơn 414,5 tỷ đồng. Nguồn vốn được lấy từ Quỹ đầu tư phát triển căn cứ trên Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán. Thời gian dự kiến thực hiện trong quý III/2026, sau khi công ty nhận được công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. Nếu đợt phát hành thành công, vốn điều lệ của Traphaco sẽ tăng từ hơn 414,5 tỷ đồng lên mức hơn 829 tỷ đồng.

Theo báo cáo hợp nhất quý I/2026, Traphaco mang về doanh thu thuần hơn 554,9 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước. Sau khấu trừ đi các khoản thuế phí, Traphaco báo lãi ròng quý I/2026 đạt hơn 68,2 tỷ đồng, tăng 43% so với quý I/2025.

Theo giải trình của TRA nguyên nhân chủ yếu của biến động kết quả kinh doanh đến từ việc doanh thu thuần tăng 14,05% so với cùng kỳ, cùng với sự cải thiện trong cơ cấu sản phẩm theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có biên lợi nhuận cao. Bên cạnh đó, tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần giảm 0,15% so với cùng kỳ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đồng thời, việc chuyển đổi mô hình bán hàng, tinh gọn toàn diện kênh OTC và hiện đại hóa hệ thống logistics đã giúp bộ máy vận hành hiệu quả hơn, tiết giảm đáng kể chi phí và tạo nền tảng sẵn sàng cho các mục tiêu tăng trưởng cao hơn trong giai đoạn tới. Nhờ các yếu tố trên, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 68,25 tỷ đồng, tăng 42,98% so với cùng kỳ năm trước.



Traphaco dự kiến phát hành gần 41,5 triệu cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ.

Được biết, năm 2026, Traphaco lên kế hoạch kinh doanh với doanh thu thuần dự kiến đạt 2.923 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 306 tỷ đồng. Như vậy, kết thúc quý đầu năm, doanh nghiệp hoàn thành được 19% kế hoạch doanh thu thuần và 22,3% kế hoạch lợi nhuận sau thuế đã đề ra.

Nguồn: Thời báo Tài chính Việt Nam



VINAMILK TIẾP TỤC ĐẠT XẾP HẠNG AAA+ VỀ SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU

THEO BẢNG XẾP HẠNG VIETNAM 100 NĂM 2026 DO BRAND FINANCE CÔNG BỐ NGÀY 2/7, VINAMILK TIẾP TỤC ĐƯỢC XẾP HẠNG AAA+ - MỨC CAO NHẤT TRONG CHỈ SỐ SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU (BRAND STRENGTH INDEX - BSI), ĐỒNG THỜI DUY TRÌ VỊ TRÍ THỨ HAI TRONG DANH SÁCH CÁC THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM NĂM THỨ TƯ LIÊN TIẾP.

AAA+ là mức đánh giá cao nhất trong hệ thống xếp hạng sức mạnh thương hiệu của Brand Finance. Chỉ số này được xây dựng dựa trên ba nhóm tiêu chí gồm mức độ đầu tư cho thương hiệu, sự yêu thích và niềm tin của các bên liên quan cùng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Năm nay, thương hiệu Vinamilk được định giá 2,6 tỷ USD, đồng thời tiếp tục là đại diện duy nhất của ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) góp mặt trong Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam trong 4 năm liên tiếp. Tính từ lần đầu Brand Finance công bố bảng xếp hạng tại Việt Nam vào năm 2015, doanh nghiệp cũng duy trì vị trí thương hiệu thực phẩm giá trị nhất trong nhiều năm liên tiếp.

Theo đánh giá của Brand Finance, Vinamilk tiếp tục giữ vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng nhờ triển vọng doanh thu tích cực và đà tăng trưởng được duy trì trong năm 2026. Các yếu tố hỗ trợ gồm sự phục hồi của thị trường trong nước, mở rộng hoạt động tại thị trường quốc tế và cải thiện hiệu quả vận hành.

Bên cạnh giá trị thương hiệu, Vinamilk cũng được đánh giá dẫn đầu tại Việt Nam về nhận thức đối với đóng góp cho xã hội trong chỉ số nhận thức phát triển bền vững (Sustainability Perceptions Index). Đây là chỉ số phản ánh mức độ ghi nhận của công chúng đối với các thương hiệu có cam kết nổi bật về phát triển bền vững.

Trong báo cáo năm nay, Brand Finance cũng ghi nhận một số chương trình cộng đồng của doanh nghiệp như "Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam" và chương trình "Vỏ xinh được tái sinh", cho rằng các hoạt động này góp phần tạo sự gắn kết với các mục tiêu dinh dưỡng, phúc lợi trẻ em và phát triển bền vững.

Theo Brand Finance, tổng giá trị của 100 thương hiệu trong bảng xếp hạng năm nay đạt khoảng 43 tỷ USD, tăng 11% so với năm trước.

Nguồn: Doanh nhân Công lý

SABECO CHỐT QUYỀN TRẢ CỔ TỨC 30%, HAI CỔ ĐÔNG LỚN DỰ THU HƠN 3.440 TỶ ĐỒNG

SABECO DỰ KIẾN CHI KHOẢNG 3.840 TỶ ĐỒNG CỔ TỨC CÒN LẠI NĂM 2025 VỚI TỈ LỆ 30% BẰNG TIỀN MẶT, VIETNAM BEVERAGE VÀ SCIC SẼ NHẬN PHẦN LỚN KHOẢN CHI NÀY.

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại sự kiện
SAB	HOSE	28/07/2026	29/07/2026	28/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
SAB	HOSE	12/01/2026	13/01/2026	12/01/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
SAB	HOSE	30/06/2025	01/07/2025	30/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
SAB	HOSE	26/12/2024	27/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
SAB	HOSE	05/07/2024	08/07/2024	05/07/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
SAB	HOSE	04/01/2024	05/01/2024	04/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Lịch sử chi trả cổ tức của Sabeco.

Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco, HoSE: SAB) vừa thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức còn lại năm 2025 bằng tiền mặt là ngày 29/7/2026. Theo đó, ngày giao dịch không hưởng quyền là 28/7 và thời gian thanh toán dự kiến diễn ra vào ngày 28/8.

Theo phương án đã công bố, Sabeco sẽ chi trả cổ tức bằng tiền với tỉ lệ 30% mệnh giá, tương ứng mỗi cổ phiếu được nhận 3.000 đồng. Với hơn 1,28 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi khoảng 3.840 tỷ đồng cho đợt thanh toán này.

Do cơ cấu cổ đông của Sabeco hiện khá tập trung, phần lớn dòng tiền cổ tức sẽ thuộc về hai cổ đông lớn nhất.

Cụ thể, Công ty TNHH Vietnam Beverage - doanh nghiệp thuộc hệ sinh thái ThaiBev, hiện sở hữu 53,59% vốn điều lệ Sabeco dự kiến nhận hơn 2.061 tỷ đồng cổ tức.

Trong khi đó, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), cổ đông nắm giữ 36% vốn, ước tính thu về hơn 1.382 tỷ đồng. Tổng số tiền cổ tức mà hai cổ đông này nhận được chiếm gần 90% giá trị đợt chi trả.

Đây là đợt thanh toán cổ tức còn lại của năm tài chính 2025. Trước đó, vào tháng 2/2026, Sabeco đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 với tỉ lệ 20%, tương ứng 2.000 đồng/cổ phiếu.

Sau khi hoàn tất đợt chi trả sắp tới, tổng mức cổ tức tiền mặt của năm 2025 sẽ đạt 50%, tương đương 5.000 đồng/cổ phiếu.

Mức chi trả này phù hợp với phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Theo báo cáo tài chính, Sabeco duy trì chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong nhiều năm qua, dựa trên kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hằng năm.

Về diễn biến trên thị trường chứng khoán, trong phiên giao dịch ngày 29/6, cổ phiếu SAB giao dịch quanh mức 48.850 đồng/cổ phiếu, tăng khoảng 3,83% so với đầu năm. Thanh khoản bình quân của mã này đạt hơn 1,1 triệu cổ phiếu mỗi phiên.

Nguồn: Người đưa tin

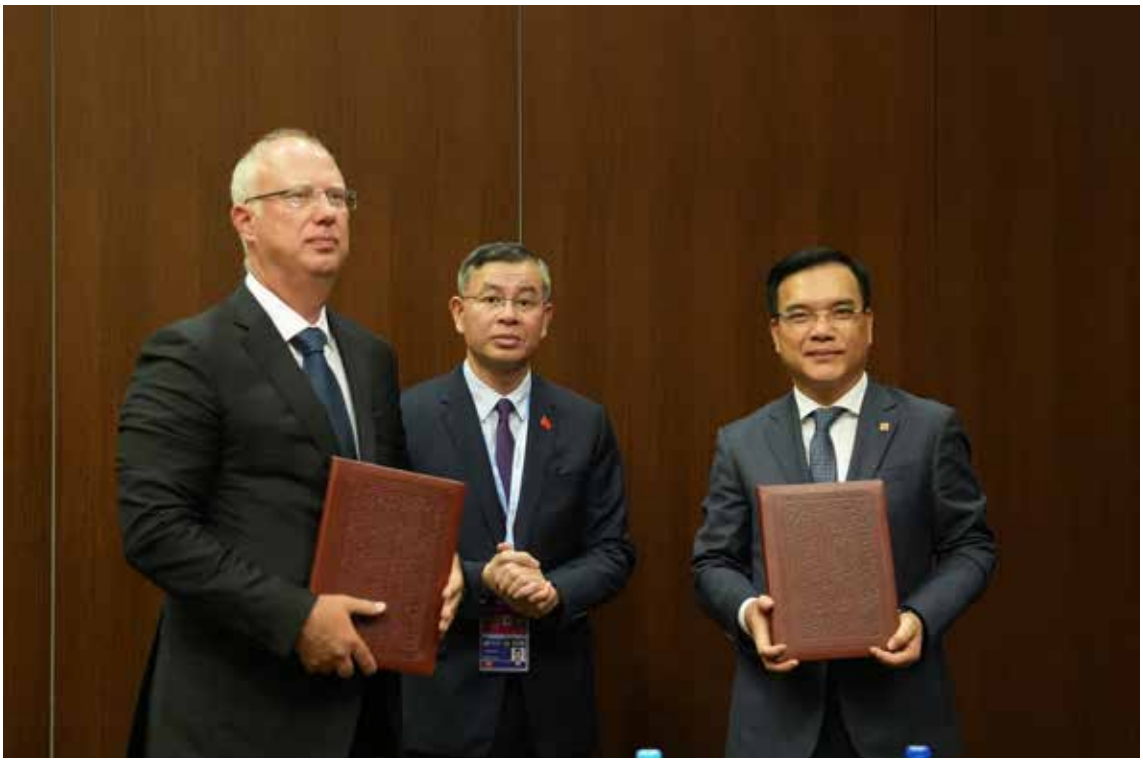

Ông Nguyễn Chí Thành – Chủ tịch HĐTV SCIC và ông Kirill Dmitriev, Tổng Giám đốc RDIF đại diện cho hai tổ chức trao Biên bản ghi nhớ trước sự chứng kiến của Bộ trưởng Bộ Tài chính Việt Nam

RDIF VÀ SCIC THÚC ĐẨY HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIỮA NGA VÀ VIỆT NAM TRONG CÁC LĨNH VỰC GIAO THÔNG, LOGISTICS, NĂNG LƯỢNG VÀ HẠ TẦNG SỐ

KAZAN, NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2026 – QUỸ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NGA (RDIF – QUỸ ĐẦU TƯ QUỐC GIA CỦA LIÊN BANG NGA) VÀ TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC – TỔ CHỨC ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC CỦA VIỆT NAM) ĐÃ KÝ KẾT BIÊN BẢN GHI NHỚ VỀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ (THỎA THUẬN KHÔNG RÀNG BUỘC) NHẰM THÚC ĐẨY HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIỮA NGA VÀ VIỆT NAM TRONG CÁC LĨNH VỰC TRỌNG ĐIỂM CỦA QUAN HỆ KINH TẾ SONG PHƯƠNG.

Thông tin trên được công bố bên lề Hội nghị Thượng đỉnh Nga – ASEAN tại Kazan.

RDIF và SCIC sẽ phối hợp tăng cường đối thoại đầu tư chiến lược giữa Nga và Việt Nam, đồng thời thúc đẩy các dự án phù hợp với các ưu tiên phát triển quốc gia, hiện đại hóa công nghiệp và phát triển cơ sở hạ tầng của hai nước.

RDIF và SCIC sẽ tập trung thúc đẩy hợp tác đầu tư trong nhiều lĩnh vực như giao thông vận tải, logistics, hạ tầng số, công nghệ tiên tiến, y

tế, các dự án khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) và điện khí, năng lượng tái tạo, sản xuất công nghiệp cùng nhiều lĩnh vực khác.

"Thỏa thuận này mở ra cơ hội mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác kinh doanh giữa Nga và Việt Nam – một trong những đối tác quan trọng của Nga tại châu Á, nơi đã có nhiều dự án hợp tác thành công và còn rất nhiều tiềm năng để phát triển hợp tác đầu tư thực chất. Cùng với SCIC, chúng tôi sẽ tập trung hỗ trợ phát triển kinh tế dài hạn và tìm kiếm những cơ hội mới cho cộng đồng doanh nghiệp của cả hai quốc gia. Chúng tôi nhận thấy triển vọng rất tích cực trong nhiều lĩnh vực có khả năng thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, phát triển công nghệ, nâng cao kết nối giao thông và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân."

Ông Nguyễn Chí Thành, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) cho biết:

"Thỏa thuận hợp tác giữa SCIC và RDIF là một bước tiến mang tính chiến lược, hiện thực hóa mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa Việt Nam - Liên bang Nga và góp phần cụ thể hóa mối quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện giữa 2 nước thành những kết quả hợp tác kinh tế thực chất và sâu sắc. Việt Nam hiện đang là một trong những nền kinh tế năng động và có tốc độ tăng trưởng ổn định nhất tại khu vực Đông Nam Á, với nhu cầu mạnh mẽ về phát triển hạ tầng hiện đại, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và tự chủ công nghệ. Trong bối cảnh đó, SCIC, với vai trò là tổ chức đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sẽ là cầu nối và đối tác tin cậy của RDIF tại Việt Nam. Chúng tôi sẵn sàng cùng RDIF khai mở các cơ hội và cùng đầu tư vào các dự án trọng điểm, không chỉ mang lại hiệu quả tài chính tối ưu cho hai tổ chức, mà còn đóng góp trực tiếp vào mục tiêu phát triển bền vững và thịnh vượng chung của cả hai quốc gia".

Về Quỹ Đầu tư Trực tiếp Nga (RDIF):

Quỹ Đầu tư Trực tiếp Nga (RDIF) là quỹ đầu tư quốc gia của Liên bang Nga, được thành lập năm 2011 nhằm thực hiện các khoản đầu tư đồng hành (co-investment) dưới hình thức góp vốn cổ phần, chủ yếu tại Nga, cùng với các nhà đầu tư tài chính và đối tác chiến lược quốc tế uy tín.

RDIF đóng vai trò là chất xúc tác thu hút đầu tư trực tiếp vào nền kinh tế Nga. Đến nay, RDIF đã có kinh nghiệm triển khai thành công hơn 100 dự án hợp tác với các đối tác nước ngoài, với tổng giá trị đầu tư vượt 2,4 nghìn tỷ Ruble Nga (RUB).

Về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC):

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2006.

SCIC ra đời trong bối cảnh Việt Nam chủ trương đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước; tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng đại diện chủ sở hữu của Nhà nước tại doanh nghiệp; chuyển đổi phương thức quản lý vốn nhà nước từ quyết định hành chính sang đầu tư kinh doanh vốn, theo đó, Nhà nước đóng vai trò là cổ đông-nhà đầu tư, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và bình đẳng với các khu vực đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế.

Từ số vốn tiếp nhận chỉ là 34,3 nghìn tỷ đồng, đến nay SCIC đã phát triển tổng giá trị danh mục hiện đang nắm giữ lên hơn 192 nghìn tỷ đồng (tương đương 7,6 tỷ USD), tạo ra tổng lợi nhuận 114.623 tỷ đồng (tương đương 4,5 tỷ USD) và đóng góp cho ngân sách nhà nước 108.683 tỷ đồng (tương đương 4,3 tỷ USD).

Ngày 06/01/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, theo đó, một giải pháp trọng tâm là tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở tái cơ cấu toàn diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) theo hướng kinh doanh vốn chuyên nghiệp, tiến tới hình thành Quỹ đầu tư quốc gia.

ĐOÀN CÔNG TÁC SCIC THÁP TÙNG LÃNH ĐẠO CẤP CAO THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI 03 NƯỚC ASEAN

TỪ NGÀY 27/5 ĐẾN 01/6/2026, ĐOÀN CÔNG TÁC SCIC DO CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NGUYỄN CHÍ THÀNH DẪN ĐẦU ĐÃ THÁP TÙNG TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM THĂM CHÍNH THỨC THÁI LAN VÀ THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI SINGAPORE VÀ PHILIPPINES. ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA SCIC ĐÃ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHUÔN KHỔ CHUYẾN CÔNG TÁC CỦA LÃNH ĐẠO CẤP CAO, NHẰM MỤC TIÊU CỦNG CỐ QUAN HỆ HỢP TÁC ĐẦU TƯ VỚI CÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TẠI KHU VỰC, ĐỒNG THỜI HỌC HỎI KINH NGHIỆM QUỐC TẾ PHỤC VỤ ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SCIC THÀNH QUỸ ĐẦU TƯ QUỐC GIA THEO CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC.



Đoàn SCIC chụp ảnh lưu niệm cùng Tập đoàn ThaiBev



Đoàn SCIC chụp ảnh lưu niệm cùng Temasek



Đoàn SCIC chụp ảnh lưu niệm cùng Thứ trưởng Bộ Tài chính Philippines và Lãnh đạo Tập đoàn Đầu tư Maharlika

Tại Thái Lan, Đoàn đã làm việc với Tập đoàn ThaiBev để trao đổi về công tác phối hợp quản trị tại Sabeco và Vinamilk, đồng thời thảo luận về các dự án tiềm năng mới. Tiếp đó tại Singapore, Đoàn công tác SCIC đã tham gia buổi làm việc của Lãnh đạo Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính với Lãnh đạo Temasek. Tại buổi làm việc, đại diện Temasek đã chia sẻ những bài học kinh nghiệm cốt lõi trong hành trình phát triển hơn 50 năm của Temasek. Temasek là một trong những đối tác quốc tế quan trọng của SCIC. SCIC đã thiết lập và duy trì quan hệ đối tác với Temasek từ những năm đầu thành lập. Hai bên duy trì chặt chẽ quan hệ đối tác và có các hoạt động trao đổi đoàn, chia sẻ cơ hội hợp tác đầu tư. Trong khuôn khổ các hoạt động tại Philippines, Đoàn công tác SCIC đã có buổi làm việc với Tập đoàn Đầu tư Maharlika (MIC), là đơn vị quản lý và điều hành Quỹ Đầu tư Maharlika (Maharlika Investment Fund - MIF, Quỹ tài sản Quốc gia đầu tiên và duy nhất của Philippines tính đến thời điểm hiện tại). Tại buổi làm việc, SCIC và MIC đã chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi về các cơ hội hợp tác kinh tế và đầu tư, góp phần thúc đẩy mối quan hệ giữa Philippines và Việt Nam. Việt Nam với vị thế là đối tác kinh tế quan trọng của Philippines tại khu vực Đông Nam Á tiếp tục khẳng định môi trường kinh doanh ổn định và tiềm năng trong các ngành công nghiệp chiến lược.

Bên cạnh các hoạt động song phương, Đoàn công tác cũng tham gia chuỗi sự kiện 03 diễn đàn trong khuôn khổ chuyến thăm của Lãnh đạo cấp cao, bao gồm: Diễn đàn Doanh nghiệp Thái Lan – Việt Nam; Diễn đàn Kết nối công nghệ Việt Nam – Singapore và Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Philippines.

SCIC 20 2006 - 2026

CHUỖI HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG 20 NĂM HOẠT ĐỘNG SCIC

GIẢI ĐẤU PICKEBALL TOURNAMENT 2026





GIẢI SCIC LEAGUE 2026











CHƯƠNG TRÌNH HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN











SCIC

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

NGHỊ ĐỊNH SỐ 164/2026/NĐ-CP NGÀY 15/5/2026 VỀ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Ngày 15/05/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 164/2026/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, có hiệu lực từ ngày 01/07/2026. Nghị định này có một số nội dung chính sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, bao gồm:

Khoản 1, 2 và 5 Điều 39 về thời điểm, hình thức và việc tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và người dự kiến được bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

2. Định nghĩa cụ thể về hành vi kê khai không trung thực

Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực là hành vi của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập dù biết rõ tài sản, thu nhập của mình, của vợ, chồng, con chưa thành niên phải kê khai nhưng đã cố ý không kê khai theo quy định

Giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực là hành vi của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập đã cố ý kê khai không đúng sự thật về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

3. Người có nghĩa vụ kê khai hằng năm

Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng bao gồm:

- Người giữ chức vụ từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên công tác tại các cơ quan nhà nước; Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại doanh nghiệp nhà nước ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác; tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Việc công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

Bản kê khai của những người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp nhà nước hoặc nơi người có nghĩa vụ kê khai thường xuyên công tác hoặc công khai tại cuộc họp gồm Ủy viên Hội đồng thành viên, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các tổng công ty, công ty trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Trưởng các đoàn thể trong tập đoàn, tổng công ty nhà nước;

Bản kê khai của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được niêm yết hoặc công khai tại cuộc họp như được nêu tại các điểm a, b và c khoản này.

5. Công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm, bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại doanh nghiệp nhà nước

Bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm, bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại doanh nghiệp nhà nước được công bố tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm khi tiến hành bổ nhiệm hoặc tại cuộc họp để bầu các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Việc công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm, bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại doanh nghiệp nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị định này.



6. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

7. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đã tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên người được xác minh nhưng chưa ra Quyết định xác minh tài sản, thu nhập thì căn cứ vào quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 132/2025/QH15 để tiến hành xác minh theo quy định. Nếu người được lựa chọn ngẫu nhiên không còn là đối tượng chịu sự kiểm soát của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thì cơ quan đó không ban hành Quyết định xác minh tài sản, thu nhập. Những trường hợp đã ban hành Quyết định xác minh tài sản, thu nhập trước thời điểm ngày 01/7/2026 thì cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP để kết luận xác minh tài sản, thu nhập.



SCIC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION

BẢN TIN SCIC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Quốc Vương** - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
Chịu trách nhiệm nội dung: **Nguyễn Anh Tuấn** - Chánh Văn phòng • **Trần Hoàng Ly** - Phó Chánh Văn phòng
Thư ký biên tập: **Phạm Hương Giang** • Trình bày thiết kế mỹ thuật: **Công ty Thiết kế Tạo mẫu Hoa Sen (Lotus)**
Điện thoại: (024) 62780 126 • Fax: (024) 62780 136 • Email: bantin@scic.vn • Website: www.scic.vn
Địa chỉ xuất bản: 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội